

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

BÀI 13: ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. ĐẶC ĐIỂM:

- a. Tính thống nhất:** Thể hiện tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động.
- b. Tính nhân dân:** Do Nhân dân thành lập nên, dân ủy quyền để thực hiện việc quản lý nhà nước và xã hội.
- c. Tính quyền lực:** Tổ chức và hoạt động của bộ máy đều mang tính quyền lực.
 - Được thể hiện ở :
 - + Sự phân chia quyền lực nhà nước cho các cơ quan nhà nước để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng biệt.
 - + Các cơ quan, cá nhân cấp dưới bắt buộc phải phục tùng, phải thực hiện nhiệm vụ, quyết định của cấp trên.
- d. Tính pháp chế xã hội chủ nghĩa:**
 - + Bộ máy nhà nước mang tính pháp chế xã hội chủ nghĩa.
 - + Thực hiện quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

2. NGUYÊN TẮC:

- a. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam:**
 - Là một nguyên tắc hiến định.
 - Được thể hiện ở phương diện:
 - + Đảng đề ra đường lối, chủ trương, phương hướng cho Nhà nước.
 - + Đảng chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Nhà nước.
 - + Đảng đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, giới thiệu nhân sự vào các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước.
- b. Quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát:**
 - Tính thống nhất của quyền lực được xác định bởi chính chủ thể duy nhất và tối cao của quyền lực là Nhân dân.
 - Quyền lực được phân chia thành quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và được giao cho các cơ quan tương ứng thực hiện độc lập nhưng có sự phối hợp, kiểm soát, giám sát lẫn nhau đảm bảo mục tiêu chung phục vụ nhân dân và dân tộc.
- c. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân:**
 - Là nguyên tắc ***quan trọng nhất*** trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.
 - Khẳng định nhân dân Việt Nam là người lập ra nhà nước, trao quyền cho nhà nước và kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức.
- d. Tập trung dân chủ:**

- Được tổ chức, hoạt động trong sự phối hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung với hàng loạt các hình thức và chế độ như: bầu cử, thiếu số phức tùng đa số, thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số.

c. Pháp chế xã hội chủ nghĩa:

- Được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.
- Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật, mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lí.

BÀI 14: QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. QUỐC HỘI:

- Chức năng:

+ Lập hiến, lập pháp. Là cơ quan chuyên thông qua, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và pháp luật.

+ Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

+ Giám sát tối cao.

- Cơ cấu: Gồm: Ủy ban Thường vụ, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.

- Hoạt động: Theo chế độ hội nghị, quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch nước:

- Khái niệm: Là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu Nhà nước. thay mặt về đối nội và đối ngoại.

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh.

+ Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

+ Quyết định đặc xá, công bố đại xá.

+ Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước...

+ Quyết định cho nhập, thôi, trở lại quốc tịch Việt Nam.

+ Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh.

+ Căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ra lệnh tổng động viên, động viên cục bộ, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp...

+ Tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài; căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền.

+ Quyết định đàm phán, kí điều ước quốc tế; quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế.

3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- Là *cơ quan hành chính nhà nước cao nhất*, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

- Chức năng:

+ Đề xuất, xây dựng chính sách vĩ mô, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, trình dự thảo luật trước Quốc hội.

- + Ban hành chính sách, kế hoạch cụ thể theo thẩm quyền; ban hành các văn bản dưới luật để thực thi các chủ trương, chính sách, văn hóa do Quốc hội ban hành.
- + Tổ chức thực hiện pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thực hiện kế hoạch, chính sách
-> thống nhất quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- + Thiết lập trật tự hành chính, thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia.
- Bao gồm: Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do Quốc hội quyết định.

BÀI 15: TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1. Tòa án nhân dân:

- Khái niệm: Cơ quan **xét xử**, thực hiện quyền *tư pháp*.
- Bao gồm: Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự.
- Cơ cấu bao gồm:
 - + **Tối cao**: Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bộ máy giúp việc: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.
 - + **Cấp cao**: Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao; Tòa hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, gia đình, người chưa thành niên....; Bộ máy giúp việc.
 - + **Tỉnh (TP trực thuộc trung ương)**: Ủy ban Thẩm phán; Tòa hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, gia đình, người chưa thành niên....; Bộ máy giúp việc.
 - + **Huyện (Quận, thị xã)**: Tòa án nhân dân huyện (quận, thị xã) thuộc tỉnh (TP trực thuộc trung ương) *có thể có* Tòa hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, gia đình, người chưa thành niên....; Bộ máy giúp việc.
- Chức năng: **Xét xử** và thực hành quyền *tư pháp*.
- Nguyên tắc hoạt động: Tập trung thống nhất có sự phân công, phân cấp quản lý. Hoạt động nhằm bảo đảm khách quan, công bằng, công lý.

2. Viện kiểm sát nhân dân:

- Khái niệm: Cơ quan **thực hành quyền công tố** và **kiểm sát** hoạt động tư pháp.
- Bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự.
- Cơ cấu:
 - + **Tối cao**: Ủy ban kiểm sát; Văn phòng; Cơ quan điều tra; Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Có: Viện trưởng; các Phó Viện trưởng; Kiểm sát viên; Điều tra viên; Kiểm tra viên; Cơ quan điều tra...
 - + **Cấp cao**: Ủy ban kiểm sát; Văn phòng... Có: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; các Phó Viện trưởng; Kiểm sát viên; Kiểm tra viên...
 - + **Tỉnh (TP trực thuộc trung ương)**: Ủy ban kiểm sát; Văn phòng; Các phòng và tương đương.
 - + **Huyện (Quận, thị xã)**: văn phòng và các phòng hoặc các bộ phận công tác và bộ máy giúp việc.
- Chức năng: **Thực hành quyền công tố** và **kiểm sát** hoạt động tư pháp.
- Nguyên tắc: Tập trung thống nhất có sự phân công, phân cấp quản lý. Hoạt động nhằm bảo đảm khách quan, công bằng, công lý.

BÀI 16: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Hội đồng nhân dân:

- Chức năng: **Quyết định** các vấn đề ở địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

- Cơ cấu: Đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân.
- Nguyên tắc hoạt động:
 - + Chế độ hội nghị, quyết định theo đa số.
 - + Thời gian họp: 1 năm/2 lần + họp khẩn/ chuyên đề.
 - + Hình thức quyết định: biểu quyết.

2. Ủy ban nhân dân:

- Chức năng: **T**ổ chức thi hành Hiến pháp và luật pháp ở địa phương, nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện nhiệm vụ của cấp trên giao.
- Cơ cấu: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tổ chức ở cấp tỉnh, huyện.
- Nguyên tắc hoạt động:
 - + Chế độ hội nghị, quyết định theo đa số.
 - + Thời gian họp: 1 tháng/1 lần + họp khẩn/ chuyên đề.
 - + Hình thức quyết định: **B**iểu quyết.

BÀI 17: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

- **Khái niệm:** **H**ệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- **Đặc điểm:**

Đặc điểm	Nội dung
Tính quy phạm phổ biến	Được áp dụng nhiều lần, trong phạm vi hiệu lực mà nó tác động đến, với nhiều đối tượng
Tính bắt buộc chung	Nhà nước ban hành PL và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải thực hiện nếu vi phạm thì đều bị xử lý nghiêm minh.
Tính xác định chặt chẽ về hình thức	Hệ thống xử sự được chứa đựng trong những văn bản pháp luật. Hình thức pháp lý của các văn bản do PL quy định.

- Vai trò:

- + Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội: điều chỉnh các quan hệ xã hội theo ý chí Nhà nước để ổn định trật tự, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội; là cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà nước.
- + Là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình: PL ghi nhận các quyền của công dân trong tất cả lĩnh vực; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện quyền và yêu cầu nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của **m**ình

BÀI 18: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Khái niệm:

- Hệ thống pháp luật:
 - + **H**ình thức cấu trúc bên trong của pháp luật.
 - + **B**ao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật.
 - + **Đ**ược phân thành các chế định pháp luật và các ngành luật.

- + Được quy định bởi tính chất, cơ cấu các quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh.
- Cấu trúc bên trong: Quy phạm pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật.
- Văn bản pháp luật:
 - + Văn bản quy phạm pháp luật: Chứa các quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
 - + Văn bản áp dụng pháp luật: Chứa các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực nhà nước, do cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức hoặc xác định trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

BÀI 19: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1. Khái niệm:

- Thực hiện pháp luật là
 - + Quá trình hoạt động có mục đích,
 - + Làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống,
 - + Trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

2. Các hình thức thực hiện pháp luật

- Tuân theo pháp luật (tuân thủ pháp luật): Các chủ thể pháp luật kiềm chế *không thực hiện những điều mà pháp luật cấm*.
- Thi hành pháp luật (chấp hành pháp luật): Các chủ thể pháp luật tiến hành các hoạt động mà pháp luật *buộc phải làm*.
- Sử dụng pháp luật (vận dụng pháp luật): Các chủ thể pháp luật tiến hành những hoạt động mà pháp luật *cho phép*.
- Áp dụng pháp luật: Các cơ quan nhà nước, nhà chức trách có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

BÀI 20: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VỊ TRÍ CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Khái niệm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của nước ta, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng như chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân; các chính sách.

2. Đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- + Là luật cơ bản của quốc gia.
- + Là luật có hiệu lực pháp lý cao nhất.
- + Là công cụ bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- + Quy định nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước.

3. Vị trí của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- + Là luật cơ bản.
- + Là cơ sở để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- + Là luật có hiệu lực pháp lý tối cao, buộc tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác phải tuân theo Hiến pháp.

BÀI 21: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2013 VỀ CHÍNH TRỊ

1. Về hình thức chính thể và chủ quyền lãnh thổ

- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

2. Về bản chất nhà nước và tổ chức quyền lực chính trị Việt Nam

+ Là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

+ Do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

+ Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước.

3. Về tên nước, quốc kì, quốc huy, quốc ca, quốc khánh, thủ đô và đường lối đối ngoại

+ Hiến Pháp quy định cụ thể về các vấn đề quan trọng khác của nước Việt Nam như quốc kì, quốc ca, quốc huy, quốc khánh và thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế.

4. Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chế độ chính trị

Công dân phải ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chế độ chính trị.

BÀI 22: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2013 VỀ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

- Quyền con người là những quyền tự nhiên vốn có của con người và không thể bị tước bỏ bởi bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

- Tại Việt Nam, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận, bảo vệ; được chia thành 5 nhóm về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Hiến pháp quy định: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; Quyền sống; Quyền có nơi ở hợp pháp...; nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ quân sự...

- Cần có thái độ phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

-----Hết-----